

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2024/QĐST-DS

N, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1966; Bà Đinh Thị L, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Ông Phan Tư H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Bà Th ủy quyền cho ông Phan Tư H theo Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Phan Tư H, bà Trương Thị Th phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân Th, bà Đinh Thị L số tiền gốc mua cám còn nợ tính đến ngày 06/5/2024 là 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng). Vợ chồng ông H, bà Th không phải trả tiền lãi cho vợ chồng ông Th, bà L.

2.2. Thời điểm thanh toán:

Ngày 30/10/2024, vợ chồng ông Phan Tư H, bà Trương Thị Th sẽ trả trả cho vợ chồng Nguyễn Xuân Th, bà Đinh Thị L toàn bộ số tiền gốc mua cám còn nợ là 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Xuân Th, bà Đinh Thị L phải chịu là phải chịu là 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 1.601.000đ (Một triệu sáu trăm linh một nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Thảo, bà Lưu đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001103 ngày 08/12/2023. Hoàn trả lại cho ông Th, bà L 826.000đ (Tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Vợ chồng ông Phan Tư H, bà Trương Thị Th phải chịu là 775.000đ (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Hiếu là người cao tuổi nên được miễn phần án phí của ông là 387.500đ (Ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Bà Thanh phải nộp là 387.500đ (Ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Đương sự;

THẨM PHÁN

(đã ký)

- Lưu HS./.

Nguyễn Thị Hương Quỳnh